

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VN
TỈNH KH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày: 10 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN - TỈNH KH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Vũ Tuyết Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

. Ông Thạch Nguyễn Mai Thiện Bảo

. Bà Huỳnh Thị Thanh Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VN - tỉnh KH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN - tỉnh KH tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh KH và điểm cầu thành phần: Hội trường xét xử tại Trại tạm giam Công an tỉnh KH, Tòa án nhân dân huyện VN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Phi L (tên gọi khác: L1) - sinh năm 1992, tại VN, KH; nơi cư trú: Thôn HL, xã VL, huyện VN, tỉnh KH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T và bà Nguyễn Thị X; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không;

Tiền án: Bị xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 67/2020/HS-ST ngày 10/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh KH. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/11/2021, đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 07/5/2021.

Nhân thân:

- Bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 47/QĐ-XPHC ngày 17/5/2019 của Trưởng Công an thị trấn VG.

- Bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 81/2022/HS-ST ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh KH. Hiện chưa chấp hành án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/11/2022. Có mặt.

- *Bị hại*: Em Bùi Thị Ngọc L2 - sinh ngày 21/01/2009; trú tại: Thôn PC, xã VP, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Đại diện hợp pháp của bị hại*: Anh Nguyễn Văn L3 - sinh năm 2004; trú tại: Thôn PC, xã VP, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền L2, nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Nguyễn Văn L3 - sinh năm 2004; trú tại: Thôn PC, xã VP, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị X - sinh năm 1949; trú tại: Thôn HL, xã VL, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Chị Nguyễn Thị Thanh T - sinh năm 2000; trú tại: Thôn PC 2, xã VP, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt.

+ Chị Lê Thị Mỹ H - sinh năm 2002; trú tại: Thôn QH 2, xã VT, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Phi L là người có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 22/8/2022, Lê Phi L một mình điều khiển xe đạp đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài. Khi đến đoạn đường Nguyễn Huệ thuộc thôn QH 1, xã VT, huyện VN, tỉnh KH thì phát hiện 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA của em Bùi Thị ngọc L2 đang dựng trên vỉa hè đường Nguyễn Huệ. Thấy xung quanh không có ai nên L nảy sinh ý định trộm cắp bình điện của xe đạp điện này. L dựng xe đạp của mình trên đường, lén lút tiếp cận xe đạp điện, rồi dùng tay lật yên xe đạp điện lên, rút dây điện nối xe đạp điện với bình điện rồi trộm cắp bình điện. Sau đó, L điều khiển xe đạp mang theo bình điện vừa trộm cắp được rời khỏi hiện trường đi tìm chỗ tiêu thụ nhưng không ai mua, nên L đã mang bình điện giấu trong bụi cây ở khu đất trống thuộc thôn HL, xã VL, huyện VN. Vụ việc sau đó bị lực lượng Công an xã VT phát hiện, tạm giữ của L 01 bình xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA và 01 xe đạp màu xám.

Tại Kết luận định giá tài sản số 704/KL-TCKH.TTHS ngày 13/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện VN kết luận:

01 (một) bình điện của xe đạp nhãn hiệu ASAMA, vỏ bình màu đen, kích thước 11,5cm x 20,5cm x 37cm, có quai xách trị giá là 1.155.000đ (một triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

. Bị hại em Bùi Thị Ngọc L2 và người có quyền L2, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn L3 đã nhận lại 01 bình điện của xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA, em L2 và anh L3 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

. Người có quyền L2, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị X đã nhận lại 01 xe đạp màu xám và không có yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSVN ngày 10 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh KH đã truy tố để xét xử Lê Phi L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Phi L đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h - s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, tuyên phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, tuy vắng mặt bị hại là em Bùi Thị Ngọc L2; vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn L3; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị X; vắng mặt các người làm chứng là chị Nguyễn Thị Thanh T và chị Lê Thị Mỹ H. Nhưng bị cáo không có ý kiến hoặc yêu cầu gì về sự vắng mặt của những người này, đồng thời những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Phi L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của em Bùi Thị Ngọc L2 như nội dung bản Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh KH đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết

lượn vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/8/2022, tại thôn QH 1, xã VT, huyện VN, tỉnh KH, Lê Phi L đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 bình điện của xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA của em Bùi Thị Ngọc L2. Trị giá tài sản bị trộm cắp là 1.155.000đ (một triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

...”

Mặc dù tài sản bị trộm cắp trị giá dưới hai triệu đồng nhưng bị cáo là người đang có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Nên với hành vi này, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, xã hội ở địa phương.

Bị cáo là người đang có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” (tại Bản án số 67/2020/HS-ST ngày 10/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh KH). Và về nhân thân, bị cáo đã bị Công an thị trấn VG, huyện VN xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị Tòa án nhân dân huyện VN xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 81/2022/HS-ST ngày 30/11/2022) hiện chưa chấp hành án. Chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu, không chăm lo làm ăn lương thiện, thích hưởng thụ bằng tài sản, công sức của người khác, coi thường kỷ cương pháp luật, nên cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

Trong vụ án này, tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị hại em Bùi Thị Ngọc L2 chỉ mới có 13 tuổi 07 tháng 01 ngày. Nên bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự (phạm tội đối với người dưới 16 tuổi). Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h - s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bản án số 81/2022/HS-ST ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện VN xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa

chấp hành án của bản án này nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

+ Em Bùi Thị Ngọc L2 và anh Nguyễn Văn L3 đã được nhận lại bình xe đạp điện bị mất. Tại phiên tòa, tuy em L2, anh L3 vắng mặt nhưng căn cứ lời khai của những người này có tại hồ sơ vụ án thì em L2, anh L3 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường hoặc còn có khiếu nại gì khác nên Tòa không xem xét.

+ Bà X đã nhận lại 01 xe đạp màu xám mà bị cáo dùng đi trộm cắp. Tại phiên tòa, tuy bà X vắng mặt nhưng căn cứ lời khai của bà có tại hồ sơ vụ án thì bà không yêu cầu bị cáo bồi thường hoặc còn có khiếu nại gì khác nên Tòa không xem xét.

[6] Lê Phi L đã sử dụng xe đạp của bà Nguyễn Thị X (mẹ của L) làm phương tiện đi trộm cắp. Tuy nhiên L tự ý lấy sử dụng và bà X không biết việc này nên không có cơ sở để thu giữ.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Phi L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h - s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Lê Phi L (tên gọi khác: Lừa).

- Xử phạt bị cáo Lê Phi L (tên gọi khác: L1) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 81/2022/HS-ST ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện VN thành hình phạt chung là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 25 tháng 11 năm 2022.

- Về trách nhiệm dân sự:

Không xét về việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa bị cáo Lê Phi L đối với em Bùi Thị Ngọc L2, anh Nguyễn Văn L3 và đối với bà Nguyễn Thị X.

- Về án phí: Bị cáo Lê Phi L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (hai trăm nghìn).

- Quyền kháng cáo của bị cáo là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; quyền kháng cáo của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền L2, nghĩa vụ liên quan là 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh KH xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KH;
- VKSND tỉnh KH;
- Sở Tư pháp tỉnh KH;
- VKSND huyện VN;
- Công an huyện VN;
- Chi cục THA dân sự huyện VN;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Vũ Tuyết Mỹ

